

## **MẠM ĐÀM VỀ : DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH**

**GV. Nguyễn Văn Lợi**

Trong chương trình giáo dục đại cương ở các trường Đại học, Cao đẳng đều có những môn học rèn luyện kỹ năng giao tiếp và soạn thảo cho sinh viên. Bên cạnh việc trang bị kiến thức, quan điểm, hình thành nhân cách và bản lĩnh sinh viên, phương pháp nghiên cứu khoa học...thì việc rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà đặc biệt là kỹ năng Nói – Viết - Soạn thảo đối với sinh viên luôn được chú trọng. Tiếng Việt Thực hành là môn học góp phần đảm nhận công việc đó.

Không phải ngẫu nhiên mà Bộ Giáo Dục & Đào Tạo đã phân bổ chương trình dạy và học Tiếng Việt Thực hành với số đơn vị học trình khác nhau trong các khối học .

Khối các ngành thuộc Tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật... là Tiếng Việt Thực hành B ( 3 đơn vị học trình, tương đương 45 tiết). Khối các ngành thuộc Xã Hội, Nhân văn và đặc biệt là khối các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa – Thông tin – nghệ thuật là Tiếng Việt Thực hành A ( 4 đơn vị học trình tương đương 60 tiết ). Điều này cho thấy sự quan tâm của Bộ trong chiến lược đào tạo con người và vai trò của kỹ năng Tiếng Việt đối với người cán bộ Văn hoá – Thông tin – Nghệ thuật là rất cần thiết.

Điều đáng quan tâm của người viết bài này là chỗ : làm sao thực hiện việc dạy và học tiếng Việt Thực hành (TVTH) trong trường Đại học, Cao đẳng ngày càng có hiệu quả hơn.

Từ năm 1995, Bộ GD & ĐT đã có quy định cụ thể về chương trình Dạy - Học TVTH, nhưng cho đến nay vẫn chưa có một chương trình thực sự phù hợp và một cách dạy thống nhất.

Có người dạy theo hướng chăm, chữa các bài tập cụ thể theo hướng dạy kiểu tập làm văn cho sinh viên. Điều này đã phần nào gạt hái những thành công nhất định. Tuy nhiên, hướng này không tạo ra được chương trình cũng như chuẩn hoá kỹ năng Tiếng Việt thống nhất trong cả nước. Mặt khác, hướng này có đem lại kết quả cao hay không là phụ thuộc vào chủ yếu tài năng của từng người Thầy.

Bên cạnh đó, nhiều người lại thiên về dạy những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt, tức là theo mô hình của một giáo trình lý thuyết. Ở phương pháp này, kỹ năng thực hành cho sinh viên, đặc biệt là tính hướng nghiệp bị bỏ ngỏ. Đồng thời nó cũng gây lãng phí thời gian và công thức học tập của sinh viên. Lãng phí vì: sinh viên đã được học rất kỹ lý thuyết về Tiếng Việt ở bậc Phổ thông ( riêng số tiết Tiếng Việt ở bậc phổ thông là 264 tiết). Mặt khác sinh viên trong tất cả các ngành học khi ra trường công tác, cái mà họ cần là kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, và hơn thế nữa, sinh viên cần được thực hành kỹ năng Việt ngữ thành thạo đối với chuyên ngành mà họ đã chọn để vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống, xã hội.

Chính vì vậy, quan điểm của chúng tôi là:

- Bám sát chương trình TVTH do BGD & ĐT quy định và xem đây là phần cứng của chương trình.
- Vận dụng tính đặc trưng từng ngành học của sinh viên – xem đây là phần mềm để hướng sinh viên rèn luyện kỹ năng thực hành phục vụ chuyên môn, nghề nghiệp.

Ví dụ:

- Ngành Văn hoá, Du lịch, Thông tin,...cần tăng cường kỹ năng nói, nghệ thuật thuyết trình, thuyết minh, hướng dẫn ( bên cạnh những kỹ năng cơ bản )
- Ngành âm nhạc, sân khấu ... cần tăng cường kỹ năng ngữ âm, ngữ điệu, thanh điệu, kỹ năng dùng từ và phân tích từ trong ngôn ngữ văn bản nghệ thuật.
- Ngành Kinh tế, kỹ thuật,...cần chú trọng kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính – công cụ, văn bản khoa học, hợp đồng kinh tế,v.v...

Trên cơ sở chương trình của Bộ đề ra, giáo viên quan tâm nghiên cứu để nội dung giảng dạy phù hợp với từng chuyên ngành cụ thể, đáp ứng nguyện vọng của sinh viên. Mục đích cuối cùng là giúp sinh viên phát triển các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, tăng cường kỹ năng NGHE – NÓI – ĐỌC –

VIẾT từ đúng đến hay và điều này cũng góp phần thiết thực vào việc lĩnh hội tri thức chuyên môn trong nhà trường và xã hội. Thông qua việc rèn luyện kỹ năng Nói – Viết soạn thảo cho sinh viên, bộ môn TVTH còn có nhiệm vụ góp phần hình thành tư duy khoa học rõ ràng, bồi dưỡng lòng tự hào về Tiếng mẹ, tình cảm đối với dân tộc, đất nước mình.

Trong chương trình của Bộ GD & ĐT, kết cấu chương trình môn TVTH được sắp xếp từ cái chung, cái khái quát rồi tiến dần đến những vấn đề cụ thể ( tức là tiếp xúc văn bản trước rồi tìm đến lỗi câu, lỗi chính tả sau). Điều này có cái hay là tạo tầm nhìn cho sinh viên biết trước cái tổng thể trước khi đi vào chi tiết. Nhưng thực tế hiện nay, giáo viên phổ thông thường đi lướt qua phần tiếng Việt mà chỉ chú trọng vào các bài giảng văn, nên học sinh tốt nghiệp phổ thông vẫn chưa thực sự nắm vững kỹ năng sử dụng tiếng Việt ở cấp độ ngữ âm, ngữ nghĩa, ngữ pháp. Như vậy, chương trình dạy từ khái quát đến cụ thể khó tạo được sự hứng thú cho sinh viên trong học tập. Quan điểm của chúng tôi, nên điều chỉnh lại chương trình : từ đơn vị nhỏ rồi tiến dần đến các đơn vị lớn hơn trong ngôn ngữ. Nghĩa là từ Ngữ âm – Chính tả > Từ > Ngữ > Câu > Đoạn văn > Văn bản > các phong cách chức năng ngôn ngữ. Thiết nghĩ khi có từng viên gạch đẹp và chắc chắn thì từng mảng tường, từng ngôi nhà mới vững chắc và từ đó mới có được những kiểu kiến trúc theo đúng chức năng – công dụng của nó.

Thời đại hôm nay – thời đại của thông tin và giao tiếp, kỹ năng Nói – Viết – Soạn thảo và Tham mưu không thể vắng mặt trong công việc và sự thành đạt của từng cá nhân. Tiếng Việt sẽ mãi mãi hiện diện trong từng ngày, từng giờ trong cuộc sống của mỗi chúng ta.

**Nguyễn Văn Lợi**  
**Chuyên viên Phòng Kế hoạch và Quản lý nhân lực**